TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày 18-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Lộc;

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1998, tại Bình Dương; Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Kim H1; Bị cáo không có vợ, con; Tiền án: Tại bản án số: 44/2018/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Về nhân thân: Ngày14/8/2019 và ngày 18/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 19 tháng 5 năm 2023, bị Công an thị trấn C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: 35/QĐ-XPHC. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 31/3/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. "có mặt".

- Bị hại:

Ông Phan Đức H2, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

Bà Doãn Thị Thu H3, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

Anh Đặng Tùng C, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

Anh Nguyễn Tấn N, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu phố A, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 01 giờ ngày 28/3/2023, Nguyễn Tấn T mang theo cây kìm bằng kim loại, một mình đi bộ từ nhà đến đám mì của ông Phan Đức H2, tại khu phố B, thị trấn C, T dùng kìm cắt lấy trộm 03 cuộn dây điện lõi đồng, loại 01 ruột, trọng lượng 5,1kg và 01 cuộn dây điện lõi đồng, loại 02 ruột, trọng lượng 0,8kg, được gắn trên các trụ điện, được ông H2 sử dụng chạy mô tơ bơm nước để tưới mì. Sau khi cắt trộm dây điện, T cuộn tròn lại bỏ vào bao ni long mang đi. T tiếp tục đến vườn rau của bà Doãn Thị Thu H3, cũng tại khu phố B, thị trấn C, dùng kìm cắt hàng rào lưới B40, vào trong vườn rau, rồi dùng kìm cắt lấy trộm 01 cuộn dây điện lõi đồng, loại 02 ruột, trọng lượng 2,8kg, 01 cuộn dây điện lõi đồng có gắn ổ cắm, trọng lượng 1,2kg và 01 cuộn dây điện lõi đồng, trọng lượng 0,4kg, rồi cuộn tròn bỏ vào bao ny long thì bà H3 phát hiện, tri hô nên T lấy bao đựng dây điện bỏ chạy. Sau đó, T đem bao dây điện vừa lấy trộm được đến Công an huyện C đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội. Ngoài ra, T còn khai nhận trước đó đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C như sau:

+ Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 21/02/2023, T một mình điều khiển xe mô tô không xác định được biển số, chạy đến đám mì của ông Đặng Tùng C, tại ấp X, xã T, lấy trộm 01 máy mô tơ bơm nước loại 2,5 ngựa của ông C, đem đến vựa ve chai tại khu vực thành phố T (không biết địa điểm cụ thể) bán được số tiền 500.000 đồng.

+ Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 26/3/2023, T mang theo cây kìm đến vườn cây tại ấp X, xã T, huyện C của ông Nguyễn Tấn N, cắt hàng rào, đi vào trong cắt trộm 15m dây điện loại 01 ruột xoắn, 20m dây điện loại 02 ruột và lấy 01 mô tơ bơm nước, loại 02 ngựa của ông N, đem đến vựa ve chai tại khu vực thành phố T (không biết địa điểm cụ thể) bán được số tiền 600.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11 ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận:

- 03 cuộn dây điện lõi đồng, loại 01 ruột, trọng lượng 5,1kg có giá 289.000 đồng.

- 01 cuộn dây điện lõi đồng, loại 02 ruột, trọng lượng 0,8kg có giá 45.000 đồng.

- 01 cuộn dây điện lõi đồng, loại 02 ruột, trọng lượng 2,8kg có giá 159.000 đồng.

- 01 cuộn dây điện lõi đồng có gắn ổ cắm, trọng lượng 1,2kg có giá 68.000 đồng.

- 01 cuộn dây điện lõi đồng, trọng lượng 0,4kg có giá 23.000 đồng.

- 15m dây điện lõi đồng, loại 01 ruột xoắn có giá 40.000 đồng.

- 20m dây điện lõi đồng, loại 02 ruột có giá 36.000 đồng.

- 01 máy bơm nước loại 02 ngựa có giá 247.000 đồng.

- 01 máy bơm nước loại 2,5 ngựa có giá 257.000 đồng.

Tổng giá trị là 1.164.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Về kết quả thu giữ, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 cây kìm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đen (đã qua sử dụng), căn cước công dân số 072098000003 mang tên Nguyễn Tấn T. Đối với các cuộn dây điện bị cáo lấy trộm ngày 28/3/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phan Đức H2 và bà Doãn Thị Thu H3.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Doãn Thị Thu H3 và ông Phan Đức H2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại ông Đặng Tùng C và ông Nguyễn Tấn N không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKSCT ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo T có tiền án về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành trộm cắp tài sản nên đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1

khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, tiêu hủy cây kìm bằng kim loại và trả lại cho bị cáo căn cước công dân số 072098000003.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 21/02/2023, 26/3/2023 và 28/3/2023, bị cáo Nguyễn Tấn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm dây điện lõi đồng và máy bơm nước của các ông, bà Phan Đức H2, Doãn Thị Thu H3, Đặng Tùng C và Nguyễn Tấn N. Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C là 1.164.000 đồng. Do ngày 28/7/2018, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành kết án về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa, cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Mặc dù trị

giá tài sản bị cáo trộm cắp không lớn, nhưng trong năm 2018, bị cáo đã bị xử phạt 09 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học, không ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Chính vì lẽ đó, cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với bị cáo mới có đủ tác dụng răn đe, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo thành khẩn khai báo và tự nguyện ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo T không có tài sản, nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các ông, bà Phan Đức H2, Doãn Thị Thu H3, Đặng Tùng C và Nguyễn Tấn N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cây kìm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với căn cước công dân số 072098000003 mang tên Nguyễn Tấn T không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho chị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T **01 (một)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là 28/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 cây kìm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đen (đã qua sử dụng). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn T căn cước công dân số 072098000003 mang tên Nguyễn Tấn T

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng án.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án hình sự C.A huyện Châu Thành;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Mai Trần Phúc **Hoàng Đình Ngân**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Phương